

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/KDTM -ST
Ngày: 25-05-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ron

Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương

Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- *Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại T; Địa chỉ: số 167 đường T, phường N, quận H, TP. Đ; *Đại diện theo pháp luật:* Bà Huỳnh Thị Thùy C - Giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Bà Đỗ Nguyễn Hoàng D - Nhân viên công ty (Theo giấy ủy quyền ngày 17/03/2022); (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và thương mại V; Địa chỉ: số 03 đường T, phường N, TP. Q, Bình Định. *Đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Văn T - Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại T do bà Đỗ Nguyễn Hoàng D đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty cổ phần thương mại T (bên A) và Công ty TNHH Xây dựng và thương mại V (bên B) đã ký kết hợp đồng mua bán số 02/2021/HĐKT-DNG ngày 02/01/2021 về việc mua sơn Nippon. Giá theo

từng thời điểm mua hàng, phương thức thanh toán: theo đơn hàng (thanh toán trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) qua tài khoản công ty. Thực hiện hợp đồng, Bên A đã cung ứng hàng theo yêu cầu của bên B với tổng số tiền 156.000.000 đồng, bên B đã thanh toán 31.000.000 đồng, còn nợ 125.000.000 đồng theo xác nhận công nợ ngày 8/6/2021. Bên A đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bên B vẫn không thanh toán. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Xây dựng và thương mại V phải trả số tiền 125.000.000 đồng Trước đây Công ty yêu cầu bị đơn lãi chậm trả theo quy định pháp luật (9%/năm) nay xin rút yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả.

Tại bản khai ngày 13/01/2022 và biên bản hòa giải ngày 14/01/2022 bị đơn do ông Võ Văn T, giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và thương mại V trình bày: Ông thừa nhận ngày 02/01/2021 giữa Công ty cổ phần thương mại T (bên A) và Công ty TNHH Xây dựng và thương mại V (bên B) có ký kết hợp đồng mua bán số 02/2021/HĐKT-DNG ngày 02/01/2021 về việc mua sơn Nippon. Thống nhất theo trình bày của nguyên đơn về các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến ngày 08/06/2021 bị đơn còn nợ của nguyên đơn 125.000.000 đồng. Do tình hình làm ăn thua lỗ nên bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Nay bị đơn xin được kéo dài thời hạn trả nợ cụ thể: cứ 3 tháng bị đơn trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng, cho đến hết số tiền nợ 125.000.000 đồng.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Công ty TNHH xây dựng và thương mại V thanh toán khoản tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán xi măng với số tiền 125.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 24, 50, 297 Luật Thương mại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thẩm quyền: Công ty cổ phần thương mại T có đơn khởi kiện đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại V đòi thanh toán số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại số 03 đường T, TP. Q, tỉnh Bình Định nên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng và thương mại V đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo nội dung hợp đồng mua bán số 02/2021/HĐKT-DNG ngày 02/01/2021 về việc mua bán đã ký kết giữa hai bên, Công ty cổ phần thương mại T (bên A) bán cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại V (bên B) Xi măng thương hiệu Nippon, số lượng theo nhu cầu bên B, bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A không quá 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn qua tài khoản công ty (bên A). Quá trình thực hiện hợp đồng, bên A đã cung ứng hàng theo yêu cầu của bên B với tổng số tiền 156.000.000 đồng, bên B đã thanh toán 31.000.000 đồng, còn nợ 125.000.000 đồng, đến nay bên B vẫn chưa thanh toán cho bên A. Bị đơn thống nhất nội dung hợp đồng và xác nhận đến ngày 08/06/2021 bên B còn nợ của bên A 125.000.000 đồng. Do tình hình làm ăn thua lỗ nên bên B chưa thanh toán cho bên A. Nay xin được kéo dài thời hạn trả nợ cụ thể: cứ 3 tháng bên B trả cho bên A 10.000.000 đồng, cho đến hết số tiền nợ 125.000.000 đồng.

Xét hợp đồng mua bán số 02/2021/HĐKT-DNG ngày 02/01/2021 được hai bên tham gia ký kết, hình thức và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp pháp. Do Công ty TNHH xây dựng và thương mại V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên Công ty cổ phần thương mại T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH xây dựng và thương mại V phải thanh toán cho Công ty số tiền 125.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 24, 50 luật Thương mại.

Công ty TNHH xây dựng và thương mại V xin được trả dần 03 tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được Công ty cổ phần thương mại T chấp nhận, không phù hợp với quy định tại Điều 297 Luật thương mại. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nói trên của bị đơn.

[4] Về tiền lãi chậm trả: Công ty cổ phần thương mại T rút yêu cầu tính lãi chậm trả do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Công ty TNHH xây dựng và thương mại V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 297 Luật Thương mại; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại T. Buộc Công ty TNHH xây dựng và thương mại V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại T số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH xây dựng và thương mại V phải chịu 6.250.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.265.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003306 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Minh Hòa

